

Số: *02* /2024/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày *29* tháng *3* năm *2024*

THÔNG TƯ

Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2); nguyên tắc quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2; quy định một số trường hợp sản phẩm, hàng hóa được miễn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy; quy định một số trường hợp ngưng hiệu lực, chưa bắt buộc áp dụng một phần/toàn bộ của một số quy chuẩn kỹ thuật.

2. Thông tư này chỉ áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa có mã số HS và mô tả sản phẩm, hàng hóa quy định tại Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 tại Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 tại Việt Nam.

Điều 3. Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 và biện pháp quản lý được quy định như sau:

1. Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

1. Việc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông và các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 có tích hợp sản phẩm, hàng hóa khác thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật

tương ứng áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa đó và sản phẩm, hàng hóa được tích hợp.

3. Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc đối tượng áp dụng của hai hay nhiều quy chuẩn kỹ thuật thì phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật đó.

4. Trong trường hợp quy chuẩn kỹ thuật đã ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà có quy định khác Thông tư này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

5. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, nếu có quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành thay thế quy chuẩn kỹ thuật quy định tại Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2; hoặc có quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành áp dụng bổ sung cho sản phẩm, hàng hóa quy định tại Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thì áp dụng quy định tại Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật mới.

Điều 5. Quy định một số trường hợp sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được miễn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy

1. Sản phẩm, hàng hóa tại mục 1, mục 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này có tích hợp thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn thuộc mục 2 Phụ lục I hoặc mục 4 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và không tích hợp thiết bị phát, thu-phát vô tuyến điện khác được miễn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy nếu đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

a) Nhập khẩu để chính tổ chức, cá nhân nhập khẩu sử dụng;

b) Nhập khẩu tối đa 03 (ba) sản phẩm, hàng hóa đối với mỗi chủng loại trong lô hàng;

c) Sản phẩm, hàng hóa có băng tần hoạt động và thông số kỹ thuật đáp ứng điều kiện kỹ thuật và khai thác quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo.

2. Sản phẩm, hàng hóa tại mục 1, mục 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này được miễn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đối với QCVN 101:2020/BTTTT, QCVN 132:2022/BTTTT, phần nội dung của quy chuẩn kỹ thuật trong đó có đòi hỏi phép thử phá hủy mẫu nếu đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

a) Nhập khẩu tối đa 03 (ba) sản phẩm, hàng hóa đối với mỗi chủng loại trong lô hàng;

b) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu có văn bản cam kết sản phẩm, hàng hóa tuân thủ một phần/toàn bộ quy chuẩn kỹ thuật có phép thử phá hủy mẫu và hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn của sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu.

3. Việc miễn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2018 và Thông tư số 10/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 6. Quy định một số trường hợp ngưng hiệu lực, chưa bắt buộc áp dụng một phần/toàn bộ của một số quy chuẩn kỹ thuật

1. Một số trường hợp sản phẩm, hàng hóa được ngưng hiệu lực, chưa bắt buộc áp dụng một phần/toàn bộ của một số quy chuẩn kỹ thuật đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025 được quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025 khuyến khích thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này với toàn bộ quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

3. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, sản phẩm, hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này đã thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy trong thời gian từ ngày 15 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025 nếu tiếp tục sản xuất, hoặc nhập khẩu phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy bổ sung cho đầy đủ theo đúng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy mới theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

2. Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 10/2023/TT-BTTTT ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ngưng hiệu lực áp dụng quy định thi hành một phần/toàn bộ của một số quy chuẩn kỹ thuật tại Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giấy chứng nhận hợp quy, Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy đã cấp cho sản phẩm, hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này trong thời gian từ ngày 15 tháng 7 năm 2023 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn còn giá trị sử dụng cho đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận hợp quy, Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu được lựa chọn hoàn thiện hồ sơ công bố hợp quy, đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành theo quy định đối với quy chuẩn kỹ thuật tại Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Thông tư số 10/2023/TT-BTTTT ngày 05 tháng 9 năm 2023, hoặc theo quy định đối với quy chuẩn kỹ thuật tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình áp dụng Thông tư này, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Khoa học và Công nghệ).

3. Trường hợp có vướng mắc về việc xác định mã số HS của hàng hóa nhập khẩu là sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này thì Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Khoa học và Công nghệ) phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) hướng dẫn, xử lý thống nhất./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, KHCN.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng